| | |
|---|---|
| UBND TỈNH AN GIANG<br>**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 571/QĐ-STNMT | *An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học cơ sở Lạc Quới

## GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;*

*Xét Công văn số 1329/STNMT-MT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học cơ sở Lạc Quới và Công văn số 45/BQLDA-XDCB ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Tri Tôn về việc đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án Trường trung học cơ sở Lạc Quới.*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường trung học cơ sở Lạc Quới (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản

lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Tri Tôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GD&ĐT, KHCN;
- UBND huyện Tri Tôn;
- Giám đốc và PGĐ Tô Hoàng Môn;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTTTNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Tri Tôn;
- UBND xã Lạc Quới;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, ntkx.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Trí**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LẠC QUỚI**

*(Kèm theo Quyết định số 571/QĐ-STNMT ngày 24/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Trường trung học cơ sở Lạc Quới.

- Địa điểm thực hiện: Xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Tri Tôn.

- Địa chỉ liên hệ: đường Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

| VỊ TRÍ | $X_{(m)}$ | $Y_{(m)}$ |
|---|---|---|
| **Tọa độ khu đất hiện trạng** | | |
| A | 1162025,030 | 513203,737 |
| B | 1162027,807 | 513234,164 |
| C | 1162016,536 | 513259,452 |
| I | 1161928,608 | 513257,298 |
| H | 1161921,845 | 513215,379 |
| **Tọa độ đất mở rộng** | | |
| C | 1162016,536 | 513259,452 |
| D | 1162010,694 | 513309,585 |
| E | 1161904,963 | 513317,507 |
| F | 1161904,940 | 513258,839 |
| G | 1161904,702 | 513217,137 |
| H | 1161921,845 | 513215,379 |
| I | 1161928,608 | 513257,298 |

- Quy mô diện tích: Tổng diện dự án là 11.757 $m^2$ (trong đó diện tích đất hiện hữu là 4.927 $m^2$, diện tích mở rộng (đất công là 793 $m^2$ và đất trồng lúa 02 vụ là 6.037 $m^2$).

- Công suất: Dự án đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 630 học sinh và 35 cán bộ, giáo viên.

**1.3. Công nghệ vận hành:**

Quy trình hoạt động của dự án: Giáo viên, học sinh đến trường → Học tập tại trường và hoạt động sinh hoạt, nghỉ giữa giờ của giáo viên và học sinh → Giáo viên, học sinh ra về.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

*1.4.1. Các hạng mục công trình:*

- Hạng mục công trình chính: khối 12 phòng học, quy mô 01 trệt + 01 lầu, diện tích 552 $m^2$; khối phòng học tập + khối phụ trợ, quy mô 01 trệt + 01 lầu, diện tích 872,3 $m^2$; Khối hành chính quản trị + phòng hỗ trợ học tập + phụ trợ, quy mô 01 trệt + 01 lầu, diện tích 506 $m^2$;

- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà xe giáo viên (78,4$m^2$); nhà xe học sinh (diện tích 291,6 $m^2$); nhà bảo vệ (diện tích 9,00 $m^2$); cổng rào song sắt (chiều dài: 126 md); cột cờ; Bể chứa nước ngầm (thể tích 180 $m^3$); Giao thông nội bộ (diện tích 3.651,4 $m^2$); Cây xanh + sân chơi + bãi tập (diện tích 4.616,1 $m^2$); Hệ thống cấp điện; Trạm biến áp hệ thống chiếu sáng ngoại vi; Hệ thống phòng cháy chữa cháy + chống sét; nhà vệ sinh

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bể tự hoại 03 ngăn.

*1.4.2. Các hoạt động của dự án:*

- Giải phóng mặt bằng, hoạt động của dự án gồm: Đền bù thu hồi diện tích 6.037 $m^2$ đất lúa; Tháo dỡ một số công trình của dự án gồm: Nhà xe học sinh, nhà xe giáo viên, căn tin, khối dãy phòng học tạm, nhà tạm kho thiết bị. Thi công san lấp mặt bằng.

- Thi công xây dựng mới và cải tạo các khối công trình của dự án, hoạt động của dự án gồm: Đào đất xây dựng móng công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; sinh hoạt của công nhân; tiêu thoát nước mặt.

- Giai đoạn vận hành, các hoạt động của dự án gồm: Hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường học; hoạt động tiêu thoát nước mặt.

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 (hai) vụ có diện tích 6.037 $m^2$ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Dự án cách kênh Vĩnh Tế khoảng 280m và cách Trạm cấp nước Lạc Quới khoảng 280m (vị trí dự án thuộc phía hạ nguồn của Trạm cấp nước Lạc Quới).

- Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư: Dự án cách chợ Lạc Quới 300m, cách UBND Lạc Quới và trường Mẫu Giáo Lạc Quới khoảng 350m. Trong phạm vi bán kính 500m xung quanh dự án dân cư đông đúc, tập trung Quốc lộ N1, tuyến đường liên xã dọc kênh Mới và khu vực Chợ Lạc Quới.

- Đối tượng khác: Dự án tiếp giáp đường giao thông liên xã dọc kênh Mới, cách kênh Mới 50m, cách cầu Lạc Quới 2 khoảng 220m.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Giải phóng mặt bằng, hoạt động của dự án gồm: Đền bù thu hồi diện tích 6.037 $m^2$ đất lúa; tháo dỡ một số công trình của dự án; thi công san lấp mặt bằng. Các tác động xấu đến môi trường gồm: tác động đến đời sống kinh tế, xã hội của tại khu vực; phát sinh bụi từ quá trình san lấp mặt bằng; phát sinh bụi khí thải và chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ công trình.

- Thi công xây dựng mới và cải tạo các khối công trình của dự án, hoạt động của dự án. Các tác động xấu đến môi trường gồm: Phát sinh một lượng lớn bụi từ nền đất của công trình; khí thải và tiếng ồn từ phương tiện thi công; mùi, khí thải từ quá trình hàn cơ khí; bụi từ quá trình chà nhám hoàn thiện công trình; tiếng ồn, độ rung và nguy cơ gây sự cố môi trường; nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt của công nhân; nước mưa chảy tràn qua khu vực.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường học; hoạt động tiêu thoát nước mặt. Các tác động xấu đến môi trường gồm: chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải rắn nguy hại; nước thải sinh hoạt; bụi từ hoạt động vui chơi trong khuôn viên trường; sự cố cháy nổ, an toàn giao thông. Tăng nguy cơ sự cố về tai nạn giao thông.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

**3.1. Nước thải, khí thải:**

*3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 49,38 $m^3$/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,…).

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh tại trường khoảng 5,2 $m^3$/ngày và nước thải sinh hoạt của công nhân tại công trình khoảng 1,44 $m^3$/ngày. Tổng lưu lượng khoảng 6,64 $m^3$/ngày; thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, vi sinh vật,…

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải xây dựng ước tính khoảng 1,2 $m^3$/ngày; thành phần chủ yếu là cặn, cát lơ lửng, bê tông thừa dễ lắng động,…

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: theo ước tính vào thời điểm cao nhất lượng nước mưa phát sinh khoảng 123,4 $m^3$/ngày; thành phần chủ yếu là chất lơ lửng (đất, cát,…).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng 8,98 $m^3$/ngày và nước thải căn tin khoảng 0,89 $m^3$/ngày; thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ ($BOD_5$, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật (*Coliforms*),…

*3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

** Giai đoạn thi công xây dựng:* Phát sinh từ quá trình đào đất xây dựng móng công trình; phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công ra vào dự án; vận hành máy móc, thiết bị thi công; hàn các chi tiết vật liệu kim loại, quá trình chà nhám, sơn hoàn thiện công trình. Thành phần chủ yếu gồm bụi, $SO_2$, CO, $NO_x$,…

** Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của giáo viên, phụ huynh, học sinh; hoạt động vui chơi, giải trí trong sân trường,…Thành phần chủ yếu gồm bụi, $NO_2$, CO, $CO_2$, VOC,… Ngoài ra, còn có mùi hôi của chất thải rắn sinh hoạt.

**3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

*3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng vào khoảng 111,67 kg/ngày; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,…

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật: Khối lượng phát sinh khoảng 1,83 tấn; thành phần chủ yếu gồm: cỏ dại, lúa, một số loại thân cây gỗ nhỏ, lá cây,...

- Chất thải phát sinh từ quá trình tháo dỡ công trình hiện hữu: khoảng 02 tấn, thành phần chính là vật liệu xây dựng như: mái tole, sắt, thép, gỗ, đinh vít,…

- Chất thải rắn xây dựng: khoảng 253,8 kg/ngày; thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, xà bần, sắt thép vụn,…

** Giai đoạn vận hành:*

Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng 177,33 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,…

*3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

** Giai đoạn thi công xây dựng:* Khối lượng khoảng 88,92 kg/năm; thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, can đựng dầu, nhớt, bên cạnh đó còn một ít chất thải rắn nguy hại như lon đựng dung môi sơn, sơn thừa.

** Giai đoạn vận hành:* Khối lượng phát sinh khoảng 24 kg/năm; thành phần chủ yếu là bóng đèn hỏng, pin, acquy, vỏ chai xịt phòng, vỏ chai xịt côn trùng,…

**3.3. Tiếng ồn, độ rung**:

** Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư; vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án. Đặc biệt tiếng ồn sẽ phát sinh lớn và tác động trực tiếp đến các đối tượng tiếp giáp dự án trong giai đoạn ép cọc công trình. Độ rung phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của máy móc, thiết bị và xe chở vật liệu. Ngoài ra, rung động còn do các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: ép cọc, khoan đào,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào trường; hoạt động giảng dạy, vui chơi cũng như các hoạt động văn nghệ tại trường,…

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**3.4. Các tác động khác**:

* *Giai đoạn thi công:* các tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng (thu hồi diện tích 6.037 $m^2$ đất chuyên trồng lúa); tác động đến đa dạng sinh học; sự cố an toàn lao động trong quá trình thi công; an toàn giao thông; Sạt lở đê bao trong quá trình san lấp; tác động đến quá trình học tập, sinh hoạt của giáo viên và học sinh tại trường.

* *Giai đoạn vận hành:* Sự cố cháy nổ phát sinh từ các sự cố điện hay bất cẩn trong sử dụng điện; sự cố nguy cơ tai nạn giao thông trong khu vực.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

**4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

*4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:*

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nước mưa chảy tràn: Quản lý các chất thải rắn xây dựng là đất, đá; nguyên vật liệu rơi vãi; chất thải rắn sinh hoạt, nước thải,…; nơi tập kết vật liệu phải cao ráo, dọn dẹp vệ sinh mặt bằng, tránh rơi vãi các vật dụng (đinh vụn, que hàn,…). Sử dụng bạc che chắn vị trí bãi tập kết vật liệu.

- Nước thải xây dựng: Bố trí hố lắng nước thải kích thước DxRxH = 1,2m x1m x0,8m, tổng thể tích 0,96 $m^3$ để lắng các cắn lơ lững có trong dòng nước thải vệ sinh bồn trộn bê tông. Nước sau khi lắng được bơm vào nền cát của công trình nhằm tăng độ đầm chặt, không thoát thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với công nhân tại công trình: trang bị nhà vệ sinh di động cho công nhân, số lượng 02 nhà vệ sinh, dung tích bể tự hoại 1,5 $m^3$. Định kỳ thuê đơn vị bơm hút bùn vận chuyển xử lý theo quy định, không thải ra môi trường;

+ Đối với trường học hiện hữu: đối với hoạt động của học sinh và giáo viên tại trường sẽ sử dụng nhà vệ sinh tại khu vực trường học hiện trạng (sau khi xây dựng công trình mới, nhà vệ sinh sẽ được cải tạo).

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ mái nhà được thoát tự do xuống sân đale sau đó thoát vào mương hở kích thước B300, đậy nắp đale đục lỗ Ø30 xây dựng xung quanh dự án. Công trình được xây bằng gạch không nung dày 200mm, chiều dài L=315 m, độ dốc 0,5%, số hố ga thu nước mưa kích thước 1,2 x1,2 (m), số lượng 14 cái. Toàn bộ lượng nước mưa của công trình sẽ được thoát ra kênh

Mới bằng đường cống BTLT Ø400, chiều dài tuyến cống L= 60m; Phương thức xả thải tự chảy. Số điểm thoát nước mưa: 01 điểm.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Các thiết bị vệ sinh có đặt thêm xi-phông để ngăn mùi. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua Bể tự hoại cấu tạo 3 ngăn có công dụng xử lý phần phân, nước tiểu từ các khu vực nhà vệ sinh của dự án, đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi thải ra môi trường.

+ Nước thải phát sinh từ khu vực căn tin: Được xử lý qua bể tách mỡ, nước thải sau xử lý được đấu nối vào hố ga thoát nước thải bằng đường ống PVC ϕ90.

+ Chất lượng nước thải đạt cột B – QCVN 14:2008/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (hệ số K= 1,2). Toàn bộ nước thải của dự án sau khi xử lý được thu gom vào hệ thống thoát nước HDPE Ø200, chiều dài L=238m, hướng thoát nước ra hố ga trên đường liên xã và thoát vào nguồn tiếp nhận là kênh Mới bằng đường cống BTLT Ø400, chiều dài L=58m. Hố ga thu nước thải kích thước 1,00 x1,00 (m), số lượng 09 cái, số điểm thoát nước thải: 01 điểm, phương thức xả thải tự chảy;

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Tách cống thu gom và xả nước mưa, nước thải riêng biệt; thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

*4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:*

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Phương tiện vận chuyển của dự án đảm bảo đúng trọng tải của xe quy định, sử dụng bạt phủ kín thùng xe, tránh để bụi bay hoặc rơi vãi; Phương tiện san gạt mặt bằng được vệ sinh sạch sẽ khi ra đường;

- Bố trí các biển báo hiệu tại công trường đang thi công; Phun nước giảm bụi diện tích mặt bằng san nền;

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định;

- Lắp đặt vách tole ngăn cách công trình đang thi công với các công trình hiện hữu của trường học chiều cao tối thiểu 02 m; Lắp đặt lưới chắn, che chắn công trình khi xây dựng lên tầng cao.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chăm sóc cắt tỉa cây xanh trong khu vực Dự án, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không

khí, hút tiếng ồn và che chắn tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng.

- Thu gom và xử lý lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, cống rãnh, phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, làm vệ sinh mặt đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường nội vi thông thoáng sạch đẹp.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của dự án, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

**4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

*4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Rác thải phát sinh từ khu vực học tập và làm việc của cán bộ giáo viên và học sinh hiện hữu tiếp tục biện pháp thu gom rác thải như thường ngày, ban giám hiệu nhà trường bố trí các thùng rác thu gom rác thải; hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác thải tại khu vực cổng trường, tần suất thu gom 01 lần/ngày.

+ Đối với rác thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: thu gom và tập trung vào 02 thùng chứa có dung tích 60 lít có nắp đậy, đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng thu gom với đơn vị xử lý, tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Vật liệu từ tháo dỡ công trình hiện hữu được phân loại đưa vào tài sản công cần thanh lý, chủ dự án kết hợp UBND xã Lạc Quới và Trường trung học cơ sở Lạc Quới, thực hiện phân loại và thanh lý tài sản công theo quy định.

+ Sinh khối thực vật tại khu vực dự án ưu tiên cho người dân trong khu vực sử dụng làm chất đốt tại gia đình.

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng: phân loại bán phế liệu các chất thải có thể tái chế cho cơ sở thu mua phế liệu; Các vật liệu gạch đá vụn, ván, cột gỗ thu gom sử dụng lại hoặc cho các hộ dân lân cận tái sử dụng

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: thực hiện phân loại rác thải trong dự án.

+ Các chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm: chai nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su, túi ni long,…) được lưu chứa rác thải trong các thùng rác màu vàng hoặc trắng, thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác (gồm: thức ăn thừa, rau củ quả, xác động vật, lá cây,..) được lưu chứa trong các thùng rác màu xanh và chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Bố trí các thùng rác thu gom rác thải như sau:

+ Loại thùng rác 15 lít có nắp đậy được bố trí trong mỗi phòng học và tại các khu nhà vệ sinh, tổng số thùng rác dự kiến 45 thùng.

+ Loại thùng rác 120 lít có nắp đậy được bố trí tại khu vực sân trường, khu vực căn tin, chân cầu thang các khối phòng học và khu vực cổng trường, tổng số thùng rác dự kiến 12 thùng.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

*4.2.2. Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Bố trí kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 03 m2, sử dụng phuy nhựa 60 lít để lưu giữ toàn bộ dầu nhớt thải phát sinh, 01 thùng 120 lít chứa giẻ lau dính dầu nhớt,…;

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đung quy định.

** Giai đoạn vận hành:*

- Trường học bố trí khu vực tập kết lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; khu vực được cách ly, có dán biển cảnh báo khu chất thải nguy hại, bên trong bố trí 02 thùng rác 60 lít, có rào chắn xung quanh có khoá để bảo quản. Đối với hóa chất sử dụng tại phòng thí nghiệm sẽ chứa vào thùng chứa riêng biệt tập trung về kho chất thải nguy hại.

- Định kỳ hàng năm hoặc tùy khối lượng phát sinh thực tế đơn vị quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến thu gom vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm

2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

**4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nhắc nhở chủ phương tiện kiểm định phương tiện vận chuyển đảm bảo tốc độ, tắt máy khi không cần thiết;

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, phương tiện;

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển nguyên, vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm; Hạn chế nhiều thiết bị thi công, đồng thời hạn chế tác động cộng hưởng.

- Lắp đặt tường bằng vách tole che chắn công trình thi công với khu vực xung quanh chiều cao tối thiểu 02m.

** Giai đoạn vận hành:*

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường của khu vực, cũng như hoạt động của các học sinh.

- Hoạt động văn nghệ sẽ được quản lý chặt chẽ về thời gian hạn chế tổ chức ban đêm. Nghiêm cấm tụ họp gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh tại khu vực cổng trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành khác về môi trường, độ ồn, rung động và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

**4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

*4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phạm vi thu hồi đất không có người dân sinh sống; chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

*4.4.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó tai nạn lao động:*

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn như cẩu, thực hiện tốt công tác đăng ký kiểm định, tuân thủ quy trình vận hành.

- Lắp đặt biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao như: phạm vi vận hành của xe đào, máy san ủi,... chỉ cho phép người có trách nhiệm ra vào.

- Quy định nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào nơi làm việc tại công trường, nội quy bảo hộ lao động, sử dụng các thiết bị cơ giới, nội quy an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ.

- Lặp rào chắn bằng vách tole khu vực thi công, bố trí cổng phụ phục vụ công tác thi công, lập chốt bảo vệ hạn chế người không có trách nhiệm đi vào Dự án. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường và khách tham quan khảo sát thực tế hoặc kiểm tra thi công tại công trình.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội quy cho công nhân bằng nhiều hình thức khác nhau như in nội quy vào bảng treo tại công trường, lán trại; tổ chức học nội quy, nhắc nhở tại hiện trường.

- Đối với hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu, không phá dỡ và vận chuyển phế liệu vào ban đêm: từ 22 giờ đến 6 giờ. Sử dụng thiết bị có mức phát ồn thấp và nhiên liệu cho thiết bị đúng tiêu chuẩn.

*4.4.3. Phương án đảm bảo ao toàn giao thông trong giai đoạn thi công:*

- Bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trong trường hợp mật độ giao thông khu vực cổng công trình đông đúc. Lắp đặt biển báo giảm tốc độ, biển báo công trình đang thi công tại khu vực thực hiện dự án.

- Kiểm soát phương tiện vận chuyển vật tư thiết bị ra vào công trình. Các nhân viên lái xe phải được đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn, đảm bảo vận tốc an toàn trong khu vực dân cư theo quy định.

- Không vận chuyển vào thời gian cao điểm sáng từ 6h45-7h15, buổi trưa từ 10h30 – 11h20, buổi chiều từ 16h30 – 15h20.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

**5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:**

*5.1.1. Quan trắc môi trường không khí nơi công trình xây dựng:*

- Vị trí quan trắc: Nơi công trình xây dựng (01 mẫu).

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần (đến khi kết thúc quá trình thi công).

- Chỉ tiêu phân tích: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, $SO_2$, $NO_2$.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh.

*5.1.2. Giám sát mức ồn:*

- Vị trí quan trắc: tại vị trí nhà dân/khu vực gần nhất (01 mẫu).

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần (đến khi kết thúc quá trình thi công).

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*5.1.3. Giám sát chất thải rắn:*

** Giám sát chất thải rắn thi công:*

- Nội dung thực hiện: Giám sát khối lượng phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn thi công tại dự án.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn tạm thời.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (hàng tuần).

** Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:*

- Nội dung thực hiện: Giám sát khối lượng phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại dự án.

- Vị trí giám sát: Vị trí bố trí thùng rác thu gom và vị trí tập kết chuyển giao.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (hàng ngày).

** Giám sát chất thải nguy hại*

- Nội dung thực hiện: Giám sát tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh, công tác lưu giữ CTNH, số lượng thùng chứa CTNH.

- Vị trí giám sát: Kho lưu giữ CTNH.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

**5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:**

*5.2.1. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:*

- Nội dung thực hiện: Giám sát khối lượng phát sinh và thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại dự án.

- Vị trí giám sát: Vị trí bố trí thùng rác thu gom và vị trí tập kết để đơn vị đến thu gom.

- Tần suất giám sát: thường xuyên (hàng ngày).

*5.2.2. Giám sát chất thải nguy hại:*

- Nội dung thực hiện: Giám sát tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh, công tác lưu giữ CTNH, số lượng thùng chứa CTNH.

- Vị trí giám sát: Kho lưu giữ CTNH.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

*Giám sát nước thải, khí thải:* không thuộc đối tượng.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án; tổ chức hoạt động theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động canh tác nông nghiệp, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.